

Bản án số: 21 /2018/HSST
Ngày: 07/3/2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH THA HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc – Thư ký TAND huyện TG, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện VKSND huyện TG, tỉnh ThA Hoá tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Hữu Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử TAND huyện TG, tỉnh ThA Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 24/01/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX- ST, ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

1. TRẦN THẾ TR - Sinh ngày 02/01/1990; Nơi sinh: Xã HN, huyện TG, TH; Nơi ĐKKHKT: và nơi ở hiện nay: thôn N S, xã HN, huyện TG; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Thế H – Sinh năm 1959; Con bà: Hà Thị H - sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giam từ ngày 28/10/2017 cho đến nay.

2. Bị hại: A Lê Đình T – Sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Văn Nhân, xã HN, huyện TG, TH.

3. Người làm chứng: Đình Thị A – Sinh năm 1986

Trú tại: TK1, thị trấn TG, TG, TH.

+ Mai Huy Ng – Sinh năm 1995

+ Nguyễn Hữu H – Sinh năm 1988

Đều trú tại: Xã HN, huyện TG, TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 21/6/2017, Trần Thế TR cùng bạn gái là chị Đinh Thị A và Nguyễn Trọng H đi đám cưới ở thôn N S, xã HN. Khi đi đến quán vịt quay tại thôn KV, xã HN thì gặp Lê Đình T, Nguyễn Hữu H và Mai Huy NG đang uống bia trong quán. Đinh Thị A đứng nói chuyện với Mai Huy NG một lúc thì Trần Thế TR lại chở đi lên thôn Nhân Sơn còn Nguyễn Văn H thì đi về nhà. Khi TR và A đi đến gần cầu Trại thuộc thôn NS, xã HN thì Lê Đình T chạy xe máy từ phía sau đến rồi vượt qua; khi TR và A đi đến gần thì thấy T đang đứng trên cầu và chửi bới. Thấy vậy TR và A tiếp tục đi đám cưới. Khoảng 15 phút sau TR và A ra về khi đến cầu Trại thì thấy T cầm một con dao dài khoảng 30 đến 40 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn vẫn đứng trên cầu chửi bới. Do có quen với T từ trước nên A đi lại hỏi T xem có việc gì thì bị T quay sang chửi bới và dùng tay đẩy vào cổ khiến A bị trượt chân ngã xuống ruộng nước nhưng không bị thương. Thấy vậy Trần Thế TR đi lại và hỏi T lý do vì sao đẩy A xuống ruộng thì bị T chửi bới. TR và T giằng nhau con dao trên tay T làm dao bị rơi xuống nước. TR lấy được dao và chém một nhát vào bên dưới bả vai phải của T.

Ngày 03/8/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận giám định số 301/2017/TTPY kết luận: tỷ lệ tổn hại cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đình T là 15%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện TG truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 24/01/2018 của VKSND huyện TG đã truy tố Trần Thế TR về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS.
- Xử phạt: Trần Thế TR từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 21/6/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh Gia, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa khai nhận: Vào khoảng 19h ngày 21/6/2017, tại thôn NS, xã HN, huyện TG, TH, Trần Thế TR đã có hành vi dùng dao chém vào bên dưới bả vai phải của Lê Đình T. Bản kết luận giám định số 301/2017/TTPY ngày 03/8/2017 đã xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra là 15%.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do đó HĐXX đủ cơ sở để khẳng định việc VKS ND huyện Tỉnh Gia truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hiện nay trên địa bàn huyện TG, hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác do những mâu thuẫn nhỏ thường xuyên xảy ra với chiều hướng ra tăng vì vậy việc điều tra, truy tố và đưa ra xét xử đối với bị cáo Trần Thế TR là cần thiết và đúng pháp luật. Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra đã ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của anh T, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, không có sự chuẩn bị hung khí từ trước và có một phần lỗi của người bị hại. Song cũng cần lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, bị cáo được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều các tình tiết giảm nhẹ nên thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung liên kề để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân cũng như răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần bồi thường dân sự: Xét thấy việc bồi thường dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần công nhận việc bồi thường dân sự đã xong.

[5]. Xét về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã không thu giữ được nên HĐXX không xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 BLHS năm 1999.

- **Tuyên bố:** Trần Thế TR phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- **Xử phạt:** Trần Thế TR 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về phần dân sự: Công nhận việc bồi thường đã xong.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản dA mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ThA Hoá;
- VKSND huyện TG;
- Công an huyện TG;
- THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Đạt

